TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 25/2020/QĐST - HNGĐ	*Quan Sơn, ngày 19 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2020/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Vi Thị H, sinh năm 1982

Nơi ĐKHKTT: Bản D, xã TH, huyện QS, Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện tại: Bản D, xã TH, huyện QS, Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Hà Văn K, sinh năm 1983

Nơi ĐKHKTT: Bản D, xã TH, huyện QS, Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện tại: Bản D, xã TH, huyện QS, Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vi Thị H và anh Hà Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Vi Thị H và anh Hà Văn K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vi Thị H và anh Hà Văn K thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Hà Yến N, sinh ngày 15/11/2006 và cháu Hà Minh C, sinh ngày

17/3/2013. Chị H và anh K thỏa thuận giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con. Anh Hà Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Văn K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Vi Thị H và anh Hà Văn K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vi Thị H và anh Hà Văn K thống nhất chị H chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện QS theo biên lai thu số AA/2016/0000491 ngày 21/7/2020. Trả lại chị Vi Thị H 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện QS (02bản);
- UBND xã TH,H.QS, Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bàn Hữu Văn